TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HOÀI NHƠN** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 212/2024/DS-ST
Ngày: 13 - 6 - 2024
V/v"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀI NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Phường

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phan Á

Ông Nguyễn Hữu Tố

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Tuyền là Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2024 tại Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 395/2023/TLST-DS ngày 13 tháng 12 năm 2023 về Tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 110/2024/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Thái Văn H, sinh năm 1985

Địa chỉ: Khu phố D, phường B, thị xã H, tỉnh Bình Định.

Bị đơn: Anh Nguyễn Huy C, sinh năm 1993

Địa chỉ: Khu phố Đ, phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định.

(Nguyên đơn anh Thái Văn H có mặt. Bị đơn anh Nguyễn Huy C được Tòa án triệu tập hợp lệ lần hai nhưng vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 13 tháng 11 năm 2023, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn anh Thái Văn H trình bày:

Anh Thái Văn H và anh Nguyễn Huy C là bạn bè, hay chơi đá bóng cùng nên quen biết nhau. Ngày 02/02/2023, anh H cho anh C vay mượn số tiền 170.000.000 đồng (Một trăm bảy mươi triệu đồng), không thỏa thuận lãi suất. Lúc vay mượn tiền, anh C hứa vài ngày sẽ trả nợ cho anh H. Tuy nhiên, khi đến hạn, anh H đòi rất nhiều lần nhưng anh C cứ hứa hẹn, sau đó trốn tránh, không trả nợ cho anh H. Do đó, anh H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh C có trách nhiệm trả cho anh H số tiền 170.000.000 đồng (Một trăm bảy mươi triệu đồng) nói trên, anh H không yêu cầu lãi suất.

+ Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh C không nộp cho Tòa án văn bản ghi ý kiến đối với yêu cầu của anh H, không đến Tòa án để làm việc theo giấy triệu tập, thông báo và giấy báo của Tòa án.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu: Trong quá trình tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn không chấp hành đúng quy định của pháp luật. Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh H, buộc anh C có trách nhiệm trả cho anh H số tiền 170.000.000 đồng (Một trăm bảy mươi triệu đồng), anh H không yêu cầu trả lãi suất nên không xem xét. Án phí dân sự sơ thẩm anh C chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn anh Thái Văn H yêu cầu bị đơn anh Nguyễn Huy C trả tiền đã vay nên theo khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự, quan hệ pháp luật được xác định là Tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Anh C đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Khu phố Đ, phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định, nên theo quy định điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định có thẩm quyền giải quyết vụ án.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh C đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do tại phiên tòa, theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Qua xác minh tại Công an phường H thì anh C là công dân có hộ khẩu thường trú tại Khu phố Đ, phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định. Tàng thư không có thông tin, tài liệu thể hiện anh C đã chuyển khẩu đi nơi khác và nơi cư trú hiện nay của anh C. Vì anh C thường xuyên vắng mặt tại nơi cư trú, không rõ khi nào trở về nên Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng để anh C biết và thực hiện các quyền, nghĩa vụ của mình. Tuy nhiên, trong thời gian giải quyết vụ án, anh C không nộp văn bản ghi ý kiến của mình, không chấp hành việc triệu tập của Tòa án. Do đó, Tòa án không lấy ý kiến của anh C liên quan đến yêu cầu khởi kiện của anh H được. Anh C không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại các Điều 70, 72 và nghĩa vụ cung cấp chứng cứ theo quy định tại các Điều 91; 96 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, nên phải chịu trách nhiệm cho việc không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình. Tòa án sẽ căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để giải quyết theo quy định của pháp luật.

[4] Về yêu cầu của nguyên đơn: Xét yêu cầu khởi kiện của anh H, yêu cầu anh C trả nợ, thấy rằng: Nội dung giấy mượn tiền ngày 02/02/2023 có ghi anh Nguyễn Huy C mượn anh Thái Văn H số tiền 170.000.000 đồng, ký tên "Nguyễn Huy C", không ghi lãi suất và thời gian trả nợ. Ngoài ra, phía bên trái giấy mượn tiền còn có dòng chữ: "Tôi có để lại giấy tờ xe BKS: 77A.18559 để làm tin". Theo anh H trình bày, đây đều là chữ viết và chữ ký của anh H. Lúc mượn tiền, đúng là anh C có để lại giấy tờ xe cho anh H giữ làm tin, nhưng sau đó anh C mượn lại giấy tờ xe đi đăng kiểm và tự lấy lại giấy tờ xe, hiện nay anh H không còn giữ giấy tờ xe của anh C nữa. Như vậy, theo quy định tại khoản 1 Điều 469 Bộ luật dân sự, trường hợp vay mượn tiền giữa anh H và anh C được xác định là hợp đồng vay không kỳ hạn và không có lãi nên bên cho vay có quyền đòi lại tài sản và bên vay cũng có quyền trả nợ vào bất cứ lúc nào nhưng phải báo cho nhau biết trước một thời gian hợp lý. Từ khi nộp đơn khởi kiện cho đến nay, anh H đã nhiều lần thông báo yêu cầu anh C trả nợ nhưng anh C cố tình trốn tránh. Tòa án tiến hành niêm yết các thông báo cho anh C để anh biết thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình nhưng anh C không hợp tác, không đến Tòa để cung cấp tài liệu chứng cứ bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, do vậy việc anh H yêu cầu anh C trả nợ cho anh theo giấy mượn tiền ngày 02/02/2023 là có cơ sở.

[5] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy việc anh C không trả tiền là vi phạm nghĩa vụ trả tiền của bên vay, xâm phạm đến quyền, lợi ích hợp pháp của anh H. Do đó, việc anh H khởi kiện yêu cầu anh C phải trả cho anh H số tiền 170.000.000 đồng (Một trăm bảy mươi triệu đồng) là phù hợp theo

quy định tại điều 463, 466, khoản 1 Điều 469 Bộ luật dân sự 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Anh H không yêu cầu lãi suất nên không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do yêu cầu của anh H được chấp nhận nên anh C phải chịu án phí là 8.500.000 đồng (170.000.000 x 5%).

[7] Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào các Điều 463, 466, khoản 1 Điều 469 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Thái Văn H. Buộc anh Nguyễn Huy C trả cho anh H số tiền 170.000.000 đồng (Một trăm bảy mươi triệu đồng). Ghi nhận sự tự nguyện của anh H không yêu cầu trả lãi suất.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Huy C phải chịu 8.500.000 đồng (Tám triệu năm trăm nghìn đồng) sung vào ngân sách nhà nước.

Hoàn trả cho anh Thái Văn H 4.250.000 đồng (Bốn triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí anh H đã nộp theo Biên lai thu số

0006038 ngày 12 tháng 12 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hoài Nhơn.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án:

4.1. Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4.2. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND thị xã Hoài Nhơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Phường

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bình Định;
- VKSND thị xã Hoài Nhơn;
- Chi cục THADS thị xã Hoài Nhơn;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trần Thị Phường